

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Trang

2. Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Linh

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19/10/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Chị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Thạch Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh V kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 29/9/2014, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu ý nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, anh chị ly thân từ đó đến nay.

Nay chị D xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Anh V nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Anh V, không

yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bạn đi làm công ty nên chị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Anh V đến để tiến hành hòa giải nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện G mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

Nguyên đơn chị Thạch Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu.

Bị đơn anh Nguyễn Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị D. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Chị Thạch Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh V. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn*”.

- Bị đơn anh Nguyễn Anh V hiện đang cư trú tại ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Nguyên đơn chị Thạch Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D.

- Bị đơn anh Nguyễn Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị D và anh Nguyễn Anh V kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 29/9/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, chị D cho rằng chị và anh V bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu ý nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V nữa nên xin được ly hôn. Về phía anh V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh V tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V đã không đến Tòa án và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Qua đó, cho thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn; anh V có thái độ bỏ mặc, không hề có ý mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D.

Từ những phân tích trên xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Thạch Thị D và anh Nguyễn Anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì cả hai bên đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân vì thế không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: Chị Thạch Thị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Thạch Thị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Thạch Thị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Thạch Thị D phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị D đối với bị đơn anh Nguyễn Anh V, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Anh V.

- Về con chung: Chị Thạch Thị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Thạch Thị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Thạch Thị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Thạch Thị D phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003937 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chị D đã nộp xong tiền án phí.

Chị Thạch Thị D và anh Nguyễn Anh V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương